

Số: 545 /BC-STP

Hưng Yên, ngày 09 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; quản lý chất lượng công trình xây dựng; quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Sở Xây dựng

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 567/SXD-QLXD ngày 22/4/2024 của Sở Xây dựng (viết tắt là *Cơ quan soạn thảo*) về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (viết tắt là *dự thảo Quyết định*).

Trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ đề nghị thẩm định, căn cứ các quy định của pháp luật về xây dựng và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Quyết định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Quyết định

Việc xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; quản lý chất lượng công trình xây dựng; quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên là cần thiết nhằm triển khai thực hiện những quy định mới tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. Theo đó, dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm: Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Quyết định số 86/2021/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng, Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định phù hợp với quy định của Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung của dự thảo Quyết định phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Dự thảo Quyết định cơ bản đã đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét, sửa đổi, bổ sung một số nội dung của dự thảo Quyết định như sau:

a) Để đảm bảo tính thống nhất, logic và khái quát nội dung của dự thảo Quyết định, đề nghị Cơ quan soạn thảo chỉnh sửa tên của dự thảo Quyết định thành:

“QUYẾT ĐỊNH

***Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; quản lý chất lượng công trình xây dựng; quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*”**

b) Điểm a khoản 2 Điều 1: đề nghị thay cụm từ “*quy định tại Điều 3 quy định này*” thành cụm từ “*của từng cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản này*” nhằm đảm bảo tính chính xác của việc viện dẫn trong văn bản quy phạm pháp luật.

c) Điểm b, d khoản 4 Điều 1: đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét các cụm từ “*tổ chức thẩm định*”, “*Chủ trì thẩm định*” là cùng một thao tác nghiệp vụ hay khác nhau?, cần sử dụng thống nhất các cụm từ có nghĩa như nhau nhằm đảm bảo tính thống nhất của ngôn ngữ trong văn bản quy phạm, tránh gây hiểu theo nhiều nghĩa.

Đồng thời, tại điểm d bổ sung cụm từ “*Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án nhóm B, nhóm C*” thành cụm từ “*Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với dự án nhóm B, nhóm C*” cho thống nhất với các nội dung khác của Điều này.

d) Điểm d khoản 4 Điều 1: hiện nay lĩnh vực xây dựng ở cấp huyện đang được phân công quản lý bởi các phòng chuyên môn có tên gọi khác nhau phù hợp với thực tiễn tại địa phương, do đó Cơ quan soạn thảo cần xem xét, chỉnh sửa đối với cụm từ “*Phòng Quản lý xây dựng cấp huyện*” cho phù hợp.

III. VỀ NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định có nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành.

IV. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO

Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo của dự thảo Quyết định về cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung một số lỗi kỹ thuật soạn thảo như sau:

1. Tại tên của điểm a khoản 1 Điều 1: đề nghị sửa thành “*a) Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 như sau:*” cho đúng thứ tự của điểm.

2. Điểm b khoản 1 Điều 1: đề nghị bổ sung cụm từ “*ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng*” sau cụm từ “*Nghị định số 35/2023/NĐ-CP*” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*) do đây là lần đầu tiên viện dẫn văn bản.

Theo đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát và trình bày ở các lần viện dẫn tiếp theo thành “*Nghị định số 35/2023/NĐ-CP*” cho đúng.

3. Điểm b khoản 2 Điều 1: đề nghị sửa cụm từ “*điểm 12 Phụ lục VII*” thành “*mục 12 Phụ lục VII*” cho phù hợp.

4. Tên của khoản 3 Điều 1 và khoản 3 Điều 3: đề nghị bỏ cụm từ “*bổ sung*” do các khoản này không có nội dung được bổ sung.

5. Khoản 5 Điều 1: đề nghị sửa cụm từ “*Điều 5, 6 Quy định ban hành theo Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021*” thành “*Điều 5, Điều 6 Quy định này*” cho ngắn gọn.

6. Điểm b khoản 7 Điều 1: đề nghị thay các dấu gạch đầu dòng thành các khoản “*a, b*” cho phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

7. Điểm a khoản 8 Điều 1: đề nghị sửa lại thành “*1. Điều kiện cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại khoản 12, khoản 13 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP*”.

8. Điểm c khoản 3 Điều 3: đề nghị bổ sung dấu đóng ngoặc kép (") cho đầy đủ.

9. Điểm d khoản 9 Điều 3: đề nghị sửa thành điểm đ cho đúng với thứ tự của điểm theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

10. Khoản 2 Điều 3: đề nghị bổ sung cụm từ viết tắt “**QHXD**” sau cụm từ “*Nội dung công bố công khai*” cho thống nhất với các nội dung tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

11. Tại Điều 5: đề nghị thay thế cụm từ “*Thủ trưởng*” bằng cụm từ “*Giám đốc*” cho cụ thể.

12. Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định và thực hiện đúng quy định về viện dẫn văn bản theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Ví dụ: Sửa “*Luật Xây dựng năm 2014*” thành “*Luật Xây dựng*”, sửa “*Luật số 62/2020/QH14*” thành “*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng*”...

13. Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát kỹ toàn bộ dự thảo Quyết định sửa đổi để chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật hoặc lỗi đánh máy ... (nếu có), tránh sai sót khi Quyết định đã được ban hành.

V. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Đối với Hồ sơ đề nghị thẩm định: đề nghị Cơ quan soạn thảo hoàn thiện Hồ sơ đề nghị thẩm định gửi về Sở Tư pháp theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sửa đổi, bổ sung tại khoản 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*), cụ thể: Phụ lục Bảng tổng hợp ý kiến cần ghi rõ ngày tháng năm thực hiện và chữ ký, đóng dấu của người thực hiện, người phê duyệt cho phù hợp với

2. Dự thảo Quyết định cơ bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành sau khi Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

3. Đề nghị Cơ quan soạn thảo gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Quyết định đã được chỉnh sửa (*có ký nháy từng trang của đơn vị trình*) đến Sở Tư pháp trước khi trình UBND tỉnh ban hành.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định. Trân trọng gửi Sở Xây dựng tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VBQPPL^T.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm